TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 845/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1115/2026/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2026 , về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 037095008840, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/11/2022.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Căn hộ số A5-24 tầng 24 Khu nhà ở hỗn hợp chung cư kết hợp văn phòng và siêu thị tại lô đất 2.5 HH đường L, phường T, thành phố Hà Nội

+ Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1996;

Căn cước công dân số: 034196000450, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/07/2022.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Căn hộ số A5-24 tầng 24 Khu nhà ở hỗn hợp chung cư kết hợp văn phòng và siêu thị tại lô đất 2.5 HH đường L, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/9/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản): Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L trình bày không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Mỹ L đồng ý để anh Nguyễn Thành T chịu cả 300.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T (nay là phường T), Tỉnh Ninh Bình ngày 20/10/2022 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L không có con chung.

- Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Đặng Thị Mỹ L trình bày không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Thành T đã nộp theo biên lai số 0004798 ngày 28/8/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

TAND KHU VỰC 2

2MA110926.TL.QDBA 3499